

Bản án số: **202/2022/HS-ST**
Ngày: 22-11-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài

Bà Trần Thị Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN VĂN V (M đ), sinh ngày 16/11/2002 tại tỉnh Kiên Giang.

HKTT: ấp a, xã V H H N, huyện G Qu, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 3/12

Dân tộc : Kinh

Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không

Quốc tịch : V Nam

Con ông Nguyễn Văn H và bà Thị Kh.

Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ là Lê Thị Đ, sinh năm 2001, có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án: Có 01 tiền án:

+ Ngày 20/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án xong ngày 16/8/2021.

Tiền sự: Không

Bị giam giữ từ ngày 17/7/2022. (Có mặt)

2/ MAI CHÍ T, sinh ngày 11/10/2002 tại tỉnh An Giang.

HKTT: ấp L Qu 2, xã L Đ B, huyện Ch M, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: Ấp a, xã A V, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 9/12
Dân tộc : Kinh Giới tính : Nam
Tôn giáo : Không Quốc tịch : V Nam

Con ông Mai Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị Mai Ch.
Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị giam giữ từ ngày 17/7/2022. (Có mặt)

* **Bị hại:** Ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp a, xã A V, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai. *Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V và Mai Chí T là bạn bè quen biết nhau và cùng là đối tượng có sử dụng ma túy. Vào khoảng 08 giờ, ngày 16/7/2022, V điện thoại cho T rủ “đi làm” thì T hiểu là V rủ đi trộm cắp tài sản nên đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novo biển số 60S-0496 đến phòng trọ của T tại ấp a, xã A V, huyện Tr B. Sau đó, đến khoảng 12 giờ thì V điều khiển xe mô tô biển số 60S1-0496 chở T đi tìm ai sơ hở thì trộm cắp tài sản, đi được một đoạn thì V đưa xe mô tô cho T điều khiển xe chở V ngồi sau, khi đi đến đoạn đường liên ấp a, b, c, xã A V, huyện Tr B thì xe mô tô bị hết xăng. V và T dẫn xe mô tô đi đến khu vực vườn cây kiểng trước nhà anh Nguyễn Viết L. Anh L hỏi “xe hết xăng hả em” thì V nói “dạ, xe em hết xăng, anh có xăng cho em xin ít xăng”, anh L vào trong nhà lấy ra 01 chai xăng đưa cho V rồi đi vào nhà. Sau khi đổ xăng vào xe mô tô của mình, V nhìn thấy không có ai trông coi xe mô tô biển số 60T7-5321 của anh L nên V đã lén lút dùng đoạn (mang theo trước đó) bẻ khóa xe mô tô biển số 60T7-5321 rồi điều khiển xe mô tô trộm cắp của anh L bỏ chạy, T điều khiển xe mô tô biển số 60S1-0496 chạy theo V về phòng trọ của mình. Khi về đến phòng trọ thì V, T tháo biển số 60T7-5321 gắn trên xe mô tô đã trộm cắp của anh L ra rồi gắn biển số 62H6-8297 xe của T vào, sơn lại màu xanh xám. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V và T điều khiển xe mô tô đã trộm cắp của anh L đi tìm nơi bán xe, trên đường đi do xe mô tô bị hết xăng nên V và T dẫn bộ. Khi đi đến đoạn đường liên ấp a, b, xã A V, huyện Tr B thì bị Lực lượng Công an xã A V tuần tra phát hiện nghi vấn nên đã mời về trụ sở làm việc. V và T đã khai nhận vừa thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Viết L. Công an xã A V đã tiến hành kiểm tra phòng trọ của T và thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Novo màu đỏ không gắn biển số, số khung RLCN5VD104Y036492, số máy 5VD1-36492; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, không gắn biển số, có số máy ZS150FMG*32129075*; 03 biển số xe mô tô gồm 60T7-5321, 60S1-0496, 51Z8-1134; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 số sim 0566.563.343 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số sim 0363.406.479.

Ngày 18/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã yêu cầu định giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Prime biển số 60T7-5321 của anh Nguyễn Viết L đã bị trộm cắp. Tại bản kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: Chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, trị giá 2.600.000 đồng.

Ngày 25/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn V và Mai Chí T về tội “Trộm cắp tài sản” để điều tra theo quy định. Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 205/CT/VKS-HS ngày 27/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn V và Mai Chí T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Chí T mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Novo màu đỏ, biển số 60S1-0496, có số khung RLCN5VD104Y036492, số máy 5VD1-36492, Nguyễn Văn V khai nhận đã trộm cắp tại nhà của anh Vũ Văn H tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào ngày 15/7/2022. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã thông báo và chuyển vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để tiến hành điều tra xử lý theo thẩm quyền.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 62H6-8297, có số máy ZS150FMG*32129075*, qua xác minh là xe do ông Nguyễn Thái Ng (sinh năm 1983, trú tại xã T M, huyện Đ H, tỉnh Long An) đứng tên chủ sở hữu, vào năm 2010 ông Ng đã bán xe mô tô cho người khác (không nhớ tên). Do Mai Chí T khai nhận đây là xe mô tô Mai Chí T mượn của ông Mai Văn Đ1 (là bố ruột Mai Chí T), do hiện nay vẫn chưa làm việc được với ông Đ1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

+ Đối với thanh đoản dùng để bẻ khóa xe mô tô, Nguyễn Văn V khai nhận sau khi sử dụng đã vứt bỏ, Lực lượng Công an xã A V, huyện Tr B đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Prime, biển số 60T7-5321, số khung RRRWCHOUM5XB 01745, số máy VTTJL1P52FMH-U 001745, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho anh Nguyễn Viết L.

+ Đối với biển số xe 51Z1-1134 (qua tra cứu thông tin nhưng không có kết quả lưu trữ trong dữ liệu hồ sơ Cơ quan nghiệp vụ quản lý) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số sim 0566.563.343 (thu của V) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu

đen, số sim 0363.406.479 (thu của Mai Chí T) để nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Viết L đã nhận lại xe, không yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần dân sự.

- *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Các bị cáo Nguyễn Văn V và Mai Chí T đều là những đối tượng sử dụng ma túy và không có việc làm ổn định. Vào khoảng 12 giờ ngày 16/7/2022, tại khu vực vườn cây kiểng trước nhà anh Nguyễn Viết L ở ấp a, xã A V, huyện Tr Bo, tỉnh Đồng Nai. Các bị cáo V và Mai Chí T thấy anh L đang đứng cạnh xe mô tô biển số 60T7-5321 nên dừng lại xin xăng xe, anh L cho xăng rồi đi vào trong nhà. Lợi dụng sơ hở việc xe không có ai trông coi, các bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, lén lút dùng đoạn bẻ khóa xe mô tô, rồi điều khiển xe bỏ chạy. Xe mô tô biển số 60T7-5321 có trị giá 2.600.000đ. Do đó, các bị cáo Nguyễn Văn V và Mai Chí T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Để có tiền tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu, lợi ích cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về vai trò, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bị cáo V là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, trực tiếp dùng đoạn bẻ khóa xe mô tô. Bị cáo T là đồng phạm có vai trò giúp sức, chở bị cáo V đi tìm tài sản để trộm cắp và đứng canh giới. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo V cao hơn bị cáo T.

[4.2] Bị cáo V phạm tội khi chưa được xóa án tích đối với bản án số 39/2021/HSST ngày 20/01/2021 của TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h

khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo í T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gây thiệt hại không lớn. Riêng bị cáo T còn áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

[5.1] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Novo màu đỏ, biển số 60S1-0496, có số khung RLCN5VD104Y036492, số máy 5VD1-36492, Nguyễn Văn V khai nhận đã trộm cắp tại nhà của anh Vũ Văn H tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vật chứng này đã được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[5.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 62H6-8297, có số máy ZS150FMG*32129075*, qua xác minh là xe do ông Nguyễn Thái Ng (sinh năm 1983, trú tại xã T M, huyện Đ H, tỉnh Long An) đứng tên chủ sở hữu, vào năm 2010 ông Ng đã bán xe mô tô cho người khác (không nhớ tên). Do T khai nhận đây là xe mô tô T mượn của ông Mai Văn Đ1 (là bố ruột T), do chưa làm việc được với ông Đ1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5.3] Đối với thanh đoạn dùng để bẻ khóa xe mô tô, Nguyễn Văn V khai nhận sau khi sử dụng đã vứt bỏ, lực lượng Công an đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không xem xét xử lý.

[5.4] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Prime, biển số 60T7-5321, số khung RRKWCHOUM5XB 01745, số máy VTTJL1P52FMH-U 001745, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho anh Nguyễn Viết L (BL 140).

[5.5] Đối với biển số xe 51Z1-1134 (không có kết quả lưu trữ trong dữ liệu hồ sơ quản lý) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng (đã qua sử dụng), kèm theo sim có số seri 8984050921 1539646945 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng), kèm sim có số seri 8984 0480 0033 0840 498 là công cụ, phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại – anh Nguyễn Viết L đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị về phần hình phạt có phần nghiêm khắc nên cần xem xét lại cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V và Mai Chí T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Mai Chí T 07 (bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2022.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 51Z1-1134 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng (đã qua sử dụng), kèm theo sim có số seri 8984050921 1539646945 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng), kèm sim có số seri 8984 0480 0033 0840 498.

(Tất cả vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V và Mai Chí T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; đương sự;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND t. Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ - CA h. Trảng Bom;
- Trại giam B5 – CA t.Đồng Nai;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- UBND xã (phường) nơi các b/c cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung